***Mẫu số 01 (Phụ lục III)***

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN KHAI THÁC**

**A. XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN KHAI THÁC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số xác nhận: XXXXX/20 ……/SC-AA-BB1 | | | | | | | Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận: | | | | | |
| Tên tổ chức quản lý cảng cá: | | | | | | | Địa chỉ: | | | | | |
| Địa chỉ: | | | | | | | Điện thoại:                 ; Fax:                 ; Email: | | | | | |
| Điện thoại: | | | | | | | Tổ chức, cá nhân được ủy quyền xác nhận: | | | | | |
| Fax: | | | | | | | Địa chỉ: | | | | | |
| Email: | | | | | | | Điện thoại:                ; Fax:                 ; Email: | | | | | |
| Thông tin tàu cá | | | | | | | Mô tả sản phẩm | | | | |  |
| Số đăng ký tàu | Họ và tên chủ tàu/thuyền trưởng | Chiều dài lớn nhất của tàu (m) | Inmarsat, Fax, điện thoại (nếu có) | Nghề khai thác thủy sản2 | Số giấy phép khai thác | Thời hạn Giấy phép | Vùng3 và thời gian khai thác | Tên loài thủy sản | Ngày bốc dỡ thủy sản | Tống khối lượng nguyên liệu mua từ tàu cá (kg) | Tổng khối lượng khai thác của tàu cá (kg) | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | | | | **Tổng** |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........., ngày ... tháng ... năm ....* **Tổ chức quản lý cảng cá** *(ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 XXXXX, gồm 5 số là số thứ tự của giấy xác nhận; 20......... là năm xác nhận;

AA là mã của tỉnh theo Phụ lục IV; BB là viết tắt 02 chữ đầu tên cảng cá.

2 Nghề khai thác thủy sản theo mã tại Phụ lục V.

3Vùng khai thác thủy sản theo mã tại Phụ lục VI.

**B. MÔ TẢ NGUYÊN LIỆU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mô tả nguyên liệu đã sử dụng đề nghị chứng nhận thủy sản khai thác (lần ..........)/Description of raw materials used for the Catch Certificate | | | | | |
| TT  No. | Tên tàu/Số đăng ký của tàu | Tên loài thủy sản | Khối lượng nguyên liệu đã sử dụng (kg) | Khối lượng sản phẩm đề nghị chứng nhận4 | Chữ ký và dấu của nhà máy chế biến5 |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..........., ngày .... tháng ..... năm ........* **Tổ chức, cá nhân xuất khẩu** *(ký tên, đóng dấu)* |

**C. XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU:** *............., ngày .......... tháng ........ năm .........*

[Cơ quan quản lý Thủy sản cấp tỉnh] xác nhận khối lượng còn lại của nguyên liệu thủy sản trong Giấy xác nhận sau khi cấp Giấy chứng nhận số:

1. .......................................

2. .......................................

3. .......................................

n. .......................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thủ trưởng đơn vị ............** *(ký tên, đóng dấu)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

4Khối lượng nguyên liệu đã sơ chế (đánh vảy, cắt vây, đầu, bỏ nội tạng...) không bao gồm phụ gia.

5 Nếu nhà máy chế biến không phải tổ chức cá nhân xuất khẩu.